

Tiểu luận kinh tế chính trị

QUY LUẬT GIÁ TRỊ TRONG NỀN SẢN XUẤT HÀNG HOÁ VÀ SỰ VẬN DỤNG QUY LUẬT NÀY TRONG VIỆC XÂY DỰNG KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XHCN Ở VIỆT NAM

LỜI NÓI ĐẦU

Phát triển kinh tế thị trường là xu hướng tất yếu của quá trình đổi mới kinh tế xã hội. Mỗi quốc gia có một chính sách quản lý và phát triển kinh tế đặc thù của quốc gia đó, nhưng xét cho đến cùng thì cũng không thoát khỏi quy luật chung là áp dụng các quy luật kinh tế và vận hành chúng một cách có hiệu quả vào sự phát triển kinh tế. Các quy luật kinh tế có vai trò điều tiết nền sản xuất hàng hoá một cách hợp lý. Vì vậy quy luật giá trị đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển kinh tế thị trường của mỗi quốc gia. Nó giúp điều tiết và lưu thông hàng hoá, kích thích cải tiến kỹ thuật hợp lý hoá sản xuất, thể hiện sự lựa chọn tự nhiên và phân hoá kẻ giàu người nghèo. Hơn nữa tác dụng của quy luật giá trị là tác dụng khách quan, khả năng con người nhận thức và vận dụng quy luật sẽ quy định tính chất tiêu cực hay tích cực mà việc vận dụng nó sẽ mang lại cho xã hội, vì thế nghiên cứu để có thể áp dụng quy luật giá trị một cách khoa học hiệu quả tận dụng một cách tối ưu nhất những ưu điểm của nó là mục đích của em khi chọn đề tài:

Quy luật giá trị trong nền sản xuất hàng hoá và sự vận dụng quy luật này trong việc xây dựng kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam

Song do kiến thức còn hạn chế nên không thể tránh khỏi những thiếu sót, em rất mong được sự đóng góp ý kiến của thầy cô để cho bài viết này được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn !

NỘI DUNG

I. LÝ LUẬN CHUNG VỀ QUY LUẬT GIÁ TRỊ

Trong nền kinh tế hàng hoá, hàng hoá và dịch vụ do nhiều chủ thể sản xuất ra. Mỗi người sản xuất đều độc lập, tự quyết định sản xuất của mình. Nhưng trong thực tế những quyết định đó chịu sự chi phối của thị trường. Sản xuất hàng hoá càng phát triển, thì quyền lực của thị trường với người sản xuất càng mạnh. Quyền lực này tồn tại như một lực lượng khách quan chi phối hoạt động và độc lập với ý chí của họ. Lực lượng khách quan đó chính là những quy luật kinh tế của sản xuất hàng hoá mà trước hết là quy luật giá trị.

1. Nội dung của quy luật giá trị

Ở đâu có hoạt động sản xuất và trao đổi hàng hoá thì ở đó có sự xuất hiện của quy luật giá trị., cho dù là xã hội tư bản hay xã hội xã hội chủ nghĩa. Mọi hoạt động của các chủ thể kinh tế trong sản xuất và lưu thông hàng hoá đều chịu sự tác động và chi phối của quy luật này. Tuân theo yêu cầu của quy luật giá trị thì mới có lợi nhuận, mới tồn tại và phát triển được, ngược lại sẽ bị thua lỗ và phá sản.

Quy luật giá trị đòi hỏi việc sản xuất và trao đổi hàng hoá phải dựa trên cơ sở lượng giá trị hàng hoá hay thời gian lao động xã hội cần thiết. Trong nền kinh tế hàng hoá, mỗi người sản xuất tự quyết định hao phí lao động cá biệt của mình nhưng giá trị của hàng hoá không phải được quyết định bởi hao phí lao động của từng người sản xuất hàng hoá, mà bởi hao phí lao động xã hội cần thiết. Vì vậy, muốn bán được hàng hoá, bù đắp được chi phí và có lãi, người sản xuất phải điều chỉnh làm cho hao phí lao động cá biệt của mình phù hợp với mức chi phí mà xã hội chấp nhận được.

Sự vận động của quy luật giá trị thông qua sự vận động của giá cả hàng hoá. Vì giá trị là cơ sở của giá cả nên trước hết giá cả phụ thuộc vào giá trị. Hàng hoá nào nhiều giá trị thì giá cả của nó sẽ cao và ngược lại. Trên thị

trường, ngoài giá trị, giá cả còn phụ thuộc vào các nhân tố khác như : Cạnh tranh, cung cầu, sức mua của đồng tiền. Sự tác động của các nhân tố này làm cho giá cả của hàng hoá trên thị trường tách rời với giá trị và lên xuống xoay quanh trục giá trị của nó. Sự vận động giá cả thị trường xoay quanh trục giá trị của nó chính là cơ chế hoạt động của quy luật giá trị. Thông qua sự vận động của giá cả thị trường mà quy luật giá trị phát huy tác dụng.

Tóm lại, yêu cầu chung của quy luật giá trị mang tính khách quan, nó đảm bảo sự công bằng hợp lý, bình đẳng giữa những người sản xuất và trao đổi hàng hoá.

2. Tác dụng của quy luật giá trị trong nền kinh tế hàng hoá.

Như đã biết quy luật giá trị là quy luật kinh tế quan trọng nhất của sản xuất và lưu thông hàng hoá. Nó tồn tại, hoạt động ở tất cả các phương thức sản xuất. Trong nền kinh tế hàng hoá quy luật giá trị có những tác dụng sau đây:

2.1. Điều tiết sản xuất và lưu thông hàng hoá

Trong nền sản xuất hàng hoá dựa trên chế độ tư hữu thường xảy ra tình trạng : người sản xuất bỏ ngành này, đổ xô vào ngành khác, tư liệu sản xuất và sức lao động xã hội được chuyển từ ngành này sang ngành khác, quy mô sản xuất của ngành này thu hẹp lại thì ngành kia lại mở rộng ra với tốc độ nhanh chóng. Chính quy luật giá trị đã gây ra những hiện tượng đó, đã điều tiết việc sản xuất trong xã hội. Muốn hiểu rõ vấn đề này, cần xem xét những trường hợp thường xảy ra trên thị trường hàng hoá.

- Giá cả bằng với giá trị : nói lên cung và cầu trên thị trường cân bằng với nhau, sản xuất vừa khớp với nhu cầu của xã hội. Do dựa trên chế độ tư hữu, sản xuất hàng hoá tiến hành một cách tự phát, nên trường hợp này hết sức hiếm và ngẫu nhiên.

- Giá cả cao hơn giá trị : nói lên cung ít hơn cầu, sản xuất không thoả mãn được nhu cầu của xã hội nên hàng hoá bán chạy và lãi cao. Do đó, những người sản xuất loại hàng hoá đó sẽ mở rộng sản xuất, nhiều người trước kia sản xuất loại hàng hoá khác nay cũng chuyển sang sản xuất loại này. Tình hình đó làm cho tư liệu sản xuất và sức lao động được chuyển vào ngành này nhiều hơn các ngành khác.

- Giá cả thấp hơn giá trị : chỉ rõ cung cao hơn cầu, sản phẩm làm ra quá nhiều so với nhu cầu xã hội, hàng hoá bán không chạy và bị lỗ vốn. Tình hình đó buộc một số người sản xuất ở ngành này phải rút bớt tư liệu sản xuất và sức lao động chuyển sang đầu tư vào ngành khác, làm cho tư liệu sản xuất và sức lao động ở ngành này giảm đi.

Như vậy là theo "mệnh lệnh" của giá cả thị trường lúc lên, lúc xuống xoay quanh giá trị mà có sự phân phối tư liệu sản xuất và sức lao động từ ngành này sang ngành khác một cách tự phát, do đó quy mô sản xuất của ngành đó mở rộng. Việc điều tiết tư liệu sản xuất và sức lao động trong từng lúc có xu hướng phù hợp với yêu cầu của xã hội, tạo nên những tỷ lệ cân đối nhất định giữa các ngành sản xuất. Đó là biểu hiện vai trò điều tiết sản xuất của quy luật giá trị. Nhưng sản xuất trong điều kiện chế độ tư hữu, cạnh tranh nên sự cân đối được hình thành chỉ là hiện tượng tạm thời và thường xuyên bị phá vỡ, gây ra những lãng phí to lớn về của cải xã hội.

Quy luật giá trị không chỉ điều tiết sản xuất mà điều tiết cả lưu thông hàng hoá. Giá cả của hàng hoá hình thành một cách tự phát theo quan hệ cung cầu. Cung và cầu có ảnh hưởng đến giá cả, nhưng giá cả cũng có tác dụng khơi thêm luồng hàng, thu hút luồng hàng từ nơi giá thấp đến nơi giá cao. Vì thế, lưu thông hàng hoá cũng do quy luật giá trị điều tiết thông qua sự lên xuống của giá cả xoay quanh giá trị.

2.2. Kích thích cải tiến kỹ thuật, hợp lý hoá sản xuất nhằm tăng năng suất lao động, lực lượng sản xuất xã hội phát triển nhanh.

Trong nền kinh tế hàng hoá, các hàng hoá được sản xuất trong những điều kiện khác nhau nên có giá trị cá biệt khác nhau, nhưng trên thị trường đều phải trao đổi theo giá trị xã hội. Người sản xuất nào có giá trị cá biệt của hàng hoá thấp hơn giá trị xã hội thì có lợi, trái lại người có giá trị cá biệt cao hơn giá trị xã hội sẽ ở thế bất lợi, có thể bị phá sản. Để tránh bị phá sản và giành ưu thế trong cạnh tranh, mỗi người sản xuất hàng hoá đều tìm cách giảm giá trị cá biệt hàng hoá của mình xuống dưới mức giá trị xã hội. Muốn vậy, người sản xuất phải tìm mọi cách cải tiến kỹ thuật, nâng cao trình độ tay nghề, sử dụng thành tựu mới của khoa học, cải tiến tổ chức quản lý của sản xuất để tăng năng suất lao động. Lúc đầu chỉ có kỹ thuật, trình độ tay nghề của một số cá nhân được cải tiến, về sau do cạnh tranh nên kỹ thuật trình độ tay nghề của toàn xã hội được cải tiến. Như thế là quy luật giá trị đã thúc đẩy lực lượng sản xuất và sản xuất phát triển.

2.3. Phân hoá những người sản xuất hàng hoá nhỏ, làm nảy sinh quan hệ kinh tế tư bản chủ nghĩa.

Trên thị trường, các hàng hoá có giá trị cá biệt khác nhau đều phải trao đổi theo giá trị xã hội. Do đó, trong quá trình sản xuất và trao đổi hàng hoá không tránh khỏi tình trạng một số người sản xuất phát tài, làm giàu, còn số người khác bị phá sản.

Trong nền sản xuất hàng hoá giản đơn, sự tác động của quy luật giá trị dẫn đến kết quả là một số ít người mở rộng dần kinh doanh, thuê nhân công và trở thành nhà tư bản, còn một số lớn người khác bị phá sản dần, trở thành những người lao động làm thuê. Thế là sự hoạt động của quy luật giá trị dẫn tới hệ phân hoá những người sản xuất hàng hoá, làm cho quan hệ tư bản chủ nghĩa phát sinh. Lênin nói " ... nền tiểu sản xuất thì từng ngày, từng giờ, luôn luôn đẻ ra chủ nghĩa tư bản và giai cấp tư sản, một cách tự phát và trên quy mô rộng lớn ".

Trong nền sản xuất hàng hoá tư bản chủ nghĩa, quy luật giá trị cũng tác động hoàn toàn tự phát " sau lưng " người sản xuất, hoàn toàn ngoài ý muốn của nhà tư bản. Chỉ trong nền kinh tế xã hội chủ nghĩa, do chế độ công hữu về tư liệu sản xuất chiếm địa vị thống trị, con người mới có thể nhận thức và vận dụng quy luật giá trị một cách có ý thức để phục vụ lợi ích của mình.

Nghiên cứu quy luật giá trị không chỉ để hiểu biết sự vận động của sản xuất hàng hoá, mà còn có ý nghĩa quan trọng đối với thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội. Các đảng cộng sản và nhà nước xã hội chủ nghĩa coi trọng việc vận dụng quy luật giá trị trong việc qui định chính sách giá cả, kế hoạch hoá nền kinh tế quốc dân, thực hiện hạch toán kinh tế v.v..

II. QUY LUẬT GIÁ TRỊ TRONG VIỆC XÂY DỰNG KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XHCN Ở VIỆT NAM

Trong một nền kinh tế, mọi hệ thống kinh tế đều được tổ chức bằng cách này hay các khác để huy động tối đa các nguồn lực của xã hội và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đó nhằm sản xuất ra hàng hoá. Việc sản xuất phải được tiến hành theo những phương pháp tốt nhất, phân phối hàng hóa sản xuất được sao cho đáp ứng tốt nhất nhu cầu của xã hội. Chính vì vậy quy luật giá trị có vai trò rất quan trọng trong sự phát triển kinh tế thị trường của mỗi quốc gia. Đối với Việt Nam, nền kinh tế đã trải qua nhiều giai đoạn khác nhau, quy luật giá trị được áp dụng theo nhiều cách khác nhau.

1. Từ năm 1986 về trước

Thời kì này nền kinh tế nước ta hoạt động theo cơ chế tập trung bao cấp. Nhà nước điều khiển nền kinh tế bằng hệ thống pháp lệnh về số lượng, về thu nhập, về nộp ngân sách, về vốn và lãi suất tín dụng ... Giá cả do Nhà nước quyết định, mà giá cả lại là biểu hiện của quy luật giá trị. Chính vì vậy trong thời kỳ này quy luật giá trị được áp dụng một cách cứng nhắc, áp đặt vào nền kinh tế thông qua việc định giá theo những chỉ tiêu có sẵn. Hệ thống giá được sự chỉ đạo của Nhà nước đã được hình thành trên cơ sở lấy giá thóc sản xuất

trong nước làm căn cứ xác định giá chuẩn và tỷ lệ trao đổi hiện vật. Hệ thống giá chỉ đạo của Nhà nước ngày càng thấp hơn so với giá thị trường tự do và không chú ý đến quan hệ cung cầu làm rối loạn phân phối lưu thông, gây khó khăn cho ngân sách Nhà nước.

Những năm 1975, quá trình thống nhất về thể chế kinh tế trong cả nước đã diễn ra nhưng trên thực tế là sự dập khuôn gàn như toàn bộ thể chế kinh tế đã tồn tại trước đó ở miền Bắc. Chính điều đó đã tạo ra những khó khăn cho nền kinh tế trong cả nước. Trước hết là sự thiếu hụt nguồn tài trợ, sự bùng nổ về tiêu dùng, về công ăn việc làm đã bị dồn nén qua nhiều năm chiến tranh tạo ra tình trạng thừa người thiếu việc làm nghiêm trọng. Việc duy trì chính sách tài chính, tín dụng, chính sách giá cả và tiền lương theo kiểu cấp phát, giao nộp hiện vật bình quân của nền kinh tế thời chiến gây ra tác hại nghiêm trọng đối với nền kinh tế.

Thực trạng kinh tế đó đã làm xuất hiện những ý tưởng cải tạo đầu tiên một số lĩnh vực kinh tế nóng bỏng nhất như chính sách giá cả, cơ chế kế hoạch hoá chính sách tài chính, chính sách đầu tư và hiệu quả kinh tế quốc dân. Hội nghị trung ương Đảng lần thứ 6 đã nâng cao hiệu quả kinh tế và hạn chế một bước cơ chế quản lý hành chính tập trung, chú ý hơn đến sản xuất công nghiệp nhỏ, sản xuất hàng tiêu dùng và thừa nhận kinh tế tư nhân và thị trường tự do như một thành phần của nền kinh tế quốc dân.

2. Sau năm 1986 đến nay

Tiếp tục những tư tưởng của hội nghị trung ương 6, Đảng ta đã chủ trương xây dựng mô hình “ Kinh tế hàng hoá nhiều thành phần, vận động theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa “. Nước ta đã có hàng loạt những cuộc cải cách nhằm đưa nền kinh tế phát triển theo một hướng mới. Đảng ta đã thẳng thắn thừa nhận, phê phán những sai lầm trong những chính sách kinh tế thời kỳ trước và yêu cầu sửa đổi chính sách và hệ thống giá hiện hành, phê phán tư tưởng kinh tế “ phi thị trường “ chỗ dựa lâu dài và vững chắc của hệ thống giá lúc đó. Việc đổi

mới này đã bắt đầu tạo lập nền móng cho sự chuyển biến từ tư duy giá cả phi thị trường sang tư duy giá cả thị trường.

2.1. Mô hình kinh tế thị trường định hướng XHCN ở nước ta.

Kinh tế thị trường là sự phát triển cao hơn của kiểu tổ chức kinh tế - xã hội mà hình thái phổ biến của sản xuất là sản xuất ra sản phẩm để trao đổi trên thị trường. Kinh tế thị trường là một nền kinh tế khách quan do trình độ phát triển của lực lượng sản xuất quyết định, trong đó toàn bộ quá trình từ sản xuất tới trao đổi, phân phối và tiêu dùng đều thực hiện thông qua thị trường.

Việt Nam là một nước phát triển muộn về kinh tế thị trường, lại có xuất phát điểm thấp. Để nắm bắt cơ hội, vượt qua thách thức rút ngắn khoảng cách tụt hậu so với các nước trên thế giới, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa đã chọn, không thể đi theo mô hình kinh tế cổ điển, mà nên chọn mô hình phát triển kinh tế thị trường rút ngắn, hiện đại là thích hợp. Tất nhiên là không hoàn toàn giống như các nước đã đi theo mô hình này, nhất là về định hướng xã hội chủ nghĩa của nó. Mô hình phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta bao gồm các đặc trưng chủ yếu sau :

- Phát triển trong sự kết hợp hài hoà giữa quy luật phát triển tuần tự với quy luật phát triển nhảy vọt.

- Phát triển cùng một lúc ba trình độ phát triển của hình thái kinh tế hàng hoá, đó là hình thái kinh tế hàng hoá giản đơn, kinh tế thị trường tự do (cổ điển) và kinh tế thị trường hỗn hợp (hiện đại). Tất nhiên, trong từng thời điểm tính trội của mỗi trình độ khác nhau.

- Phát triển trong sự kết hợp hài hoà giữa sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, coi trọng việc kết hợp vai trò thúc đẩy sự ra đời các nhân tố của kinh tế thị trường và vai trò quản lý vĩ mô của Nhà nước trong quá trình chuyển sang kinh tế thị trường hiện đại

Ba đặc trưng nói trên có quan hệ mật thiết với nhau, trong đó đặc trưng thứ ba có ý nghĩa quyết định, đảm bảo để khu vực kinh tế Nhà nước giữ vai trò chủ đạo, đảm bảo bản sắc dân tộc được giữ gìn và phát huy đúng hướng,

cho phép phát huy được ưu thế tích cực và khắc phục những mặt tiêu cực của kinh tế thị trường.

2.2 Vai trò của quy luật giá trị trong sự phát triển kinh tế thị trường ở nước ta.

Kinh tế thị trường định hướng XHCN ở nước ta với những đặc trưng nêu trên tạo điều kiện cho các quy luật kinh tế phát huy được tác dụng. Trong đó quy luật giá trị đóng vai trò là quy luật kinh tế căn bản chi phối sự phát triển của nền kinh tế.

Thứ nhất là kích thích sản xuất phát triển. Mỗi doanh nghiệp phải cố gắng cải tiến máy móc mẫu mã, nâng cao tay nghề lao động. Nếu không quy luật giá trị ở đây sẽ thực hiện vai trò đào thải của nó : loại bỏ những cái kém hiệu quả, kích thích các cá nhân, ngành, doanh nghiệp phát huy tính hiệu quả. Tất yếu điều đó dẫn tới sự phát triển của lực lượng sản xuất mà trong đó đội ngũ lao động có tay nghề chuyên môn ngày càng cao công cụ lao động luôn luôn được cải tiến. Và cùng với nó, sự xã hội hoá, chuyên môn hoá lực lượng sản xuất cũng được phát triển.

Thứ hai là điều hoà lưu thông hàng tiêu dùng. Trong chế độ kinh tế thị trường, tổng khối lượng và cơ cấu hàng tiêu dùng do kế hoạch lưu chuyển hàng hoá quyết định căn cứ vào trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, mức tăng thu nhập quốc dân, và thu nhập bằng tiền của nhân dân, nhu cầu về hàng tiêu dùng trong điều kiện sức mua không đổi, nếu giá cả một loại hàng nào đó giảm xuống thì lượng hàng tiêu thụ sẽ tăng lên và ngược lại. Nhà nước có thể quy định giá cả cao hay thấp để ảnh hưởng đến khối lượng tiêu thụ một số loại hàng nào đó nhằm làm cho nhu cầu và mức tăng của sản xuất về một số hàng tiêu dùng ăn khớp với kế hoạch lưu chuyển hàng hoá của Nhà nước.

Thứ ba là phân phối và phân phối lại thu nhập quốc dân thông qua chính sách giá cả, việc quy định hợp lý các tỷ giá, Nhà nước phân phối và

phân phối lại thu nhập quốc dân giữa các ngành nhằm phục vụ cho yêu cầu nâng cao đời sống của nhân dân lao động.

Cuối cùng, nhận thức và vận dụng quy luật giá trị nói rộng ra là biết sử dụng các đòn bẩy của kinh tế hàng hoá như tiền lương, giá cả, lợi nhuận ... dựa trên cơ sở hao phí lao động xã hội cần thiết để tổ chức và thực hiện chế độ hạch toán kinh tế.

Những điều trình bày trên đây nói lên trong kinh tế thị trường có sự cần thiết khách quan phải kết hợp kế hoạch với thị trường, lấy cái sau bổ xung cho cái trước. Quá trình kết hợp đó cũng là một quá trình phát huy tác dụng tích cực của quy luật giá trị, là một quá trình tự giác vận dụng quy luật giá trị và quan hệ thị trường như là một công cụ để xây dựng các mặt kinh tế, kích thích cải tiến kỹ thuật, tăng năng suất lao động, làm cho giá trị hàng hoá ngày càng hạ, đảm bảo tốt hơn cho nhu cầu đời sống, đồng thời tăng thêm khối lượng tích lũy.

Quy luật giá trị tồn tại một cách khách quan trong nền kinh tế. Nhờ nắm vững tác dụng chủ đạo của các quy luật kinh tế, tự giác sử dụng tác dụng tích cực và hạn chế các tác dụng tiêu cực của quy luật giá trị. Nhà nước đã nâng cao dần trình độ công tác, kế hoạch hoá kinh tế. Trung ương Đảng đã nhấn mạnh : Về cơ bản chúng ta đã nắm được nội dung, tích chất và tác dụng của quy luật giá trị đối với các thành phần kinh tế khác nhau trong hai lĩnh vực sản xuất và phân phối khác nhau về tự liệu sản xuất và tự liệu tiêu dùng và đã vận dụng nó phục vụ các nhiệm vụ chính trị và kinh tế của Đảng và Nhà nước trong từng thời kỳ. Công tác kế hoạch hoá giá cả cũng đã có tiến bộ, phạm vi ngày càng mở rộng, trình độ nghiệp vụ cũng được nâng lên một bước.

3. Một số giải pháp nhằm vận dụng tốt hơn quy luật giá trị trong thời gian tới

Tuy đã đạt được nhưng thành công nhưng nước ta hiện nay vẫn đang trong giai đoạn đầu của nền kinh tế thị trường vì vậy không thể tránh khỏi những hạn chế. Để nắm bắt và vận dụng quy luật giá trị một cách hiệu quả hơn trong thời gian tới Nhà nước ta cần :

- Điều tiết quản lý vĩ mô đồng thời có sự giám sát của xã hội, nhằm khắc phục nhược điểm và mặt tiêu cực của thị trường. Muốn thế nhà nước cần có những giải pháp như : Hoạch định chính sách ngành nghề dài hạn cho nền kinh tế quốc dân

- Phải tạo ra môi trường cạnh tranh bình đẳng giữa các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, hạn chế độc quyền lũng đoạn thị trường.

- Giáo dục để nâng cao trình độ, kiến thức cho toàn dân nói chung, cho lực lượng lao động nói riêng. Muốn thế cần phải đưa ra các giải pháp như : Tạo ra 1 sự tiếp cận công bằng hơn đến dịch vụ giáo dục, nâng cao chất lượng và tính thiết thực của dịch vụ giáo dục, nâng cao hiệu quả trong chi tiêu cho giáo dục đồng thời ngăn chặn nạn "chảy máu chất xám".

- Giảm bất bình đẳng xã hội, giải quyết mâu thuẫn giữa hiệu quả và công bằng. Để giải quyết nó chính phủ cần xây dựng phát huy các chính sách như : tạo ra cơ hội có việc làm, mở các trường dạy nghề, giúp đỡ gia đình neo đơn khó khăn. Đóng thuế thu nhập cá nhân, gây dựng quỹ phúc lợi xã hội.

KẾT LUẬN

Quy luật giá trị có vai trò quan trọng trong sự phát triển kinh tế thị trường. Cơ chế điều tiết sản xuất và lưu thông hàng hoá chính là sự hoạt động của quy luật giá trị, sự hoạt động này được biểu hiện thông qua giá cả. Giá cả thị trường ta sẽ lên xuống xung quanh giá trị hàng hoá và trở thành cơ chế tác động của quy luật giá trị. Cơ chế tác động của quy luật giá trị phát sinh tác dụng lên thị trường thông qua cạnh tranh, cung – cầu, sức mua của đồng tiền.

Nền kinh tế nước ta đang trong quá trình chuyển biến sâu sắc từ kinh tế chỉ huy sang kinh tế thị trường định hướng XHCN. Sự đổi mới tư duy kinh tế của Đảng và nhà nước ta đã phát huy được những động lực to lớn của nền kinh tế đối với sự phát triển của đất nước. Đặc biệt trong việc áp dụng quy luật giá trị vào nền kinh tế đã góp phần đáng kể vào những thành quả kinh tế. Thực tiễn những năm qua chứng tỏ rằng quy luật giá trị với những biểu hiện của nó như giá cả, tiền tệ, giá trị hàng hoá.. là lĩnh vực tác động hết sức nhanh nhạy và lớn lao tới đời sống kinh tế xã hội.

Tóm lại quá trình xây dựng kinh tế thị trường định hướng XHCN là một quá trình lâu dài, đòi hỏi áp dụng đúng đắn các quy luật kinh tế. Trong thời gian qua tuy chúng ta đã đạt được những thành quả bước đầu tuy nhiên sự vận dụng đó còn chưa quán triệt sâu sắc nhiều khi vẫn còn dập khuôn máy móc, nên cần phải có những biện pháp khắc phục nhanh chóng những sai lầm để đưa nền kinh tế nước ta tiến xa hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Giáo trình Kinh tế chính trị Mác - Lênin, Nhà xuất bản chính trị Quốc gia 2002.
2. Giáo trình lịch sử kinh tế quốc dân.
3. Lý luận chính trị số 1/2002.
4. Vai trò quản lý của nhà nước về giá trong nền kinh tế thị trường ở nước ta - Trần Hậu Thụ.
5. Các phương pháp tài chính về liên quan đến xoá đói giảm nghèo - Tạp chí kinh tế và phát triển.
6. Những vấn đề cơ bản về kinh tế và đổi mới kinh tế ở Việt Nam - Phan Thanh Phố.